

NHÌN LẠI HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2018-2022

Đặng Văn Đồng *

Khi xây dựng chiến lược phát triển của mọi tổ chức, doanh nghiệp trong một giai đoạn nào đó, câu hỏi thường được đặt ra là: *Ta đang ở đâu, định đi đến đâu và làm cách nào để đến được đó?*

Hiện nay Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội (HUBT) đang chuẩn bị xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn 2035. Để xây dựng được chiến lược đó, cần phải tìm câu trả lời cho những điều nêu trên.

Với mục đích đóng góp vào việc xây dựng Chiến lược của HUBT về phương diện hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH), bài báo muốn đưa ra những đánh giá về hoạt động NCKH của trường trong giai đoạn vừa qua (2018-2022) và một số đề xuất cho giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn 2035.

I. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA HUBT TRONG GIAI ĐOẠN 2018-2022

1. Đánh giá chung

1.1. Về nhiệm vụ chiến lược trong nghiên cứu khoa học

Nếu trong Chiến lược phát triển của trường các giai đoạn trước năm 2018, hoạt động NCKH có nhiệm vụ chủ yếu là *nghiên cứu phục vụ xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, lập ngân hàng đề thi*, thì trong Chiến lược phát triển của trường giai đoạn 2018-2022, tầm nhìn 2030, nhiệm vụ NCKH đã chuyển mạnh sang *“hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng đòi hỏi của xã hội về nguồn nhân lực trong điều*

.....

kiện kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0”.

Về hợp tác NCKH với các đối tác trong và ngoài nước, trường xác định rõ: *“Từ năm 2018, tăng cường kết nối song phương, đa phương với các chuyên gia, doanh nghiệp, địa phương, cơ sở đào tạo và tổ chức nghiên cứu trong và ngoài nước để hỗ trợ và cùng phát triển; phát huy tối đa kết quả nghiên cứu khoa học vào ứng dụng thực tế...”*.

Trường đã triển khai các hoạt động hợp tác NCKH - Đào tạo với các đối tác trong và ngoài nước, như: ký hợp đồng kết hợp NCKH với đào tạo thực hành với Tập đoàn Vingroup, Đại học Jooju Hàn Quốc (đào tạo sinh viên khối công nghệ, kỹ thuật và quản lý, với các bệnh viện Đức giang, Thanh Nhân, Trảng An, Đồng Đa, Tuệ Tĩnh (đào tạo kết hợp NCKH, thực hành cho sinh viên ngành Y, Răng hàm mặt, Dược và Điều dưỡng).

HUBT là trường đại học dân lập, nay là trường đại học tư thục, không được cấp kinh phí NCKH từ ngân sách nhà nước, cũng như không có cơ hội tiếp cận những đề tài cấp bộ, ngành, Nhà nước. nên Chiến lược tìm nguồn kinh phí phục vụ NCKH, thúc đẩy NCKH phải dựa chính vào nguồn thu học phí của trường và tìm thêm nguồn kinh phí từ việc hợp tác và các nguồn hỗ trợ khác.

HUBT đã dành một lượng kinh phí đáng kể cho NCKH, biên soạn giáo trình, tài liệu học tập, biên soạn đề thi, tổ chức hội thảo, tổ chức cho giảng viên, sinh viên

* Trường ĐH KD&CN Hà Nội

tham dự các cuộc thi quốc gia và quốc tế. Trong giai đoạn 2018-2022, trường quy định hàng năm trích 2% mức thu hợp pháp của trường cho NCKH và trên thực tế, đã cấp đầy đủ kinh phí cho việc nghiên cứu các đề tài khoa học, cho biên soạn giáo trình, cho việc tổ chức hội thảo khoa học, tham dự các cuộc thi tài năng, cấp kinh phí cho các dự án khởi nghiệp và ý tưởng kinh doanh của sinh viên.

Trường có cơ chế khuyến khích các đề tài NCKH: cấp 110% hoặc 120% mức kinh phí được duyệt, nếu kết quả nghiên cứu đề tài được Hội đồng Nghiệm thu đánh giá đạt mức Khá hoặc mức Xuất sắc; hỗ trợ các hoạt động khoa học - công nghệ (được quy định cụ thể trong Quy chế NCKH của trường); hỗ trợ kinh phí cho các tác giả đăng bài trên các tạp chí khoa học quốc tế,... Ngoài nguồn kinh phí NCKH của trường, để hỗ trợ kinh phí NCKH cho sinh viên, trường đã huy động thêm kinh phí từ các nguồn tài trợ, như thỏa thuận với Công ty General Engineering (Nhật Bản) lập Quỹ khen thưởng KAWAI về NCKH và học tập cho sinh viên, thu hút thêm nguồn kinh phí từ Dự án Ngân hàng thế giới, từ các cơ sở đại học nước ngoài, như Đại học Saxion (Hà Lan), các trường của Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc,...

Trong giai đoạn 2018-2022, *nhiều đề tài NCKH phục sản xuất - kinh doanh, phục vụ mục tiêu xã hội đã được nghiên cứu có kết quả và được nghiệm thu ứng dụng*, như: Thiết kế xe lăn cho người khuyết tật; Dự án điện mặt trời; Sản xuất nước sạch phục vụ sinh hoạt của trường, giúp trường hàng năm tiết kiệm hàng trăm triệu đồng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên và người học; Ứng dụng năng lượng

mặt trời và công nghệ in 3D để thiết kế chế tạo thiết bị sấy nông sản, dược liệu; Cải tiến chế tạo máy in 3D gia công sản phẩm có độ bền và mức hoàn thiện cao; Ứng dụng công nghệ in 3D và công nghệ nhận dạng tiếng nói thiết kế chế tạo robot lễ tân,... và nhiều đề tài NCKH khác.

Nhờ có định hướng chiến lược phù hợp như trên, hoạt động NCKH giai đoạn 2018-2022 của trường đã đạt được một số kết quả cao hơn kết quả NCKH của giai đoạn trước.

1.2. Về kết quả nghiên cứu khoa học trong giai đoạn 2018-2022

a) Về cơ chế chính sách

Trường đã xây dựng các chính sách, cơ chế chỉ đạo thực hiện việc giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, như Quy định về hoạt động khoa học - công nghệ trong Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội; Quy chế Nghiên cứu khoa học (ban hành năm 2004 và được rà soát, điều chỉnh bổ sung, ban hành lại năm 2018); Các văn bản quy định chính sách, cơ chế giám sát các hoạt động NCKH; Quy trình về việc giám sát việc thực hiện và quy định định kỳ rà soát các chính sách về đào tạo, NCKH, phục vụ cộng đồng,...

b) Chỉ số KPI đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học

- Số đề tài NCKH đăng ký trong năm;
- Số đề tài NCKH được Hội đồng khoa học cấp trường thẩm định cho phép nghiên cứu;
- Số đề tài NCKH được nghiệm thu trong năm;
- Tỷ lệ đề tài NCKH gắn kiến thức đào tạo với việc giải quyết vấn đề thực tiễn kinh tế - xã hội so với tổng số đề tài được thẩm định cho phép nghiên cứu;
- Số đề tài NCKH của sinh viên được

khen thưởng trong năm;

- Số giải thưởng đạt được trong các cuộc thi quốc gia và quốc tế;
- Số cuộc hội thảo được tổ chức và số chuyên đề được đăng;
- Số giáo trình do khoa/đơn vị biên soạn so với số môn học mà khoa chịu trách nhiệm giảng dạy;
- Số giáo trình do trường biên soạn so với tổng số các môn học trong tất cả các chương trình đào tạo thuộc các cấp và các

hệ đào tạo;

- Số bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học quốc gia và quốc tế;
- Số các phát minh, sáng chế, chuyên giao công nghệ;
- Tổng số kinh phí chi cho hoạt động NCKH trong năm.

2. Một số kết quả cụ thể trong hoạt động nghiên cứu khoa học của trường

2.1. Đề tài nghiên cứu khoa học giai đoạn 2018-2022

TT	Đề tài	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	Tổng
1	Cấp nhà nước (giảng viên trường tham gia)		3			3
2	Cấp Bộ (giảng viên trường tham gia; trường có đóng góp kinh phí nghiên cứu)	9	19	4	1	23
3	Cấp trường	11	12	13	6	42

Theo bảng trên, tổng số đề tài NCKH trong giai đoạn 2018-2022 là 42 đề tài. Trong giai đoạn này, HUBT có 852 cán bộ, giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên (22 GS, 63 PGS, 112 TS, 655 ThS.). Như vậy, số đề tài NCKH trên số cán bộ, giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên của trường trong giai đoạn chiến lược trên là: $42/852 = 5\%$.

Tỷ lệ này quá thấp so với các trường khác (đa số các trường khác có tỷ lệ trên 60%).

2.2. Số bài báo khoa học công bố trong giai đoạn 2018-2022

- Tạp chí khoa học quốc tế: 67 bài;
- Tạp chí khoa học trong nước: 530 bài.

Như vậy, tỷ lệ số bài báo được công bố trên số cán bộ, giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên của trường trong giai đoạn chiến lược trên là: $597/852 = 70\%$.

Từ 2 chỉ tiêu trên, thấy rằng chỉ tiêu ghi trong Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2018-2022 là “100% giảng viên là thạc sĩ trở lên

tham gia NCKH; có ít nhất 1 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành/năm. Đối với giảng viên có trình độ Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ trong vòng 5 năm phải có ít nhất 03 công trình NCKH được công bố trên các tạp chí chuyên ngành và tối thiểu làm chủ nhiệm hoặc tham gia nghiên cứu ít nhất 01 đề tài cấp Bộ, cấp Quốc gia, Quốc tế” đã **không đạt**.

2.3. Học viên, nghiên cứu sinh: không có đề tài NCKH nào.

2.4. Hoạt động NCKH của sinh viên: chủ yếu là các ý tưởng kinh doanh và có một số đề án khởi nghiệp.

2.5. Số lượng hội thảo khoa học:

- Hội thảo quốc tế: 30;
- Hội thảo cấp quốc gia: 101;
- Hội thảo cấp trường 300.

Chỉ tiêu này **vượt mức kế hoạch chiến lược đề ra**.

2.6. Về biên soạn giáo trình

Trong thời gian qua, trường đã có nhiều văn bản quy định về việc biên soạn,

biên soạn lại, lựa chọn và phê duyệt giáo trình, nhờ đó, công việc này đã được tăng cường hơn, với kết quả. đã biên soạn được 100 giáo trình (không kể các giáo trình đã có từ trước).

Đánh giá về **biên soạn giáo trình** có thể thấy: nhiều giáo trình cần được biên soạn lại để cập nhật kịp thời những kiến thức mới, hơn nữa, các chương trình đào tạo và đề cương chi tiết của các môn học đã được định kỳ rà soát và điều chỉnh. Mặt khác, việc biên soạn, lựa chọn, phê duyệt và thẩm định giáo trình cần tuân thủ quy định Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT ngày 6/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Từ toàn bộ phần trình bày ở trên, có thể rút ra một số nhận xét như sau:

1) Số lượng đề tài nghiên cứu ít, không hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

2) Nhiều khoa không có đề tài NCKH trong suốt 3 năm.

3) Các đề tài nghiên cứu còn nặng về lý luận, ít đề tài khảo sát thực tế.

4) Không có kết quả nghiên cứu được thương mại hóa.

5) Hoạt động NCKH của nghiên cứu sinh, học viên cao học rất yếu.

6) Hoạt động NCKH của sinh viên cần được đẩy mạnh hơn.

II. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VỀ VIỆC XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA HUBT TRONG GIAI ĐOẠN 2023-2030, TẦM NHÌN 2035

1. Về mục tiêu:

1) Thực hiện một bước chuyển biến mới trong hoạt động NCKH, coi hoạt động NCKH là một trong ba chức năng chính của trường ta, của mọi giảng viên và cán bộ nghiên cứu, theo định hướng nghiên cứu ứng dụng phù hợp với sứ

mạng và tầm nhìn của trường, phục vụ việc nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội của đất nước trong bối cảnh chuyển đổi số và cách mạng công nghiệp 4.0.

2) Tăng cường hoạt động NCKH trong sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh.

3) Tăng cường hợp tác với các đối tác ngoài trường và quốc tế để thực hiện các đề tài phục vụ hoạt động đào tạo và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

2. Về biện pháp:

1) Giao nhiệm vụ NCKH cho các giảng viên thông qua định mức giờ giảng.

2) Tăng kinh phí cho hoạt động NCKH: nâng tỷ lệ trích kinh phí cho NCKH từ 2% lên 3% mức tổng thu hàng năm của trường.

3) Hoàn thiện Quy chế Nghiên cứu khoa học của trường phù hợp với tình hình mới.

2. Về các chỉ số (KPI) cần đạt:

1) Mỗi năm, mỗi khoa có ít nhất 1 (một) đề tài NCKH (1 đt/năm).

2) Mỗi năm, mỗi khoa có ít nhất 1 (một) hội thảo khoa học cấp trường.

3) Mỗi năm, mỗi khoa có ít nhất 2 (hai) đề tài NCKH của sinh viên.

4) Mỗi khóa đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ có 1 đề tài NCKH.

5) Giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên có ít nhất 1 (một) bài báo đăng trên tạp chí khoa học (1 bài báo/GV-năm).

6) Tất cả các môn học đều có giáo trình do giảng viên của trường biên soạn.

Trên đây là nội dung đánh giá hoạt động NCKH trong giai đoạn chiến lược 2018-2022 và dự thảo nội dung NCKH trong giai đoạn chiến lược 2023-2030, tầm nhìn 2035. Mong nhận được ý kiến đóng góp và chia sẻ của quý vị./.

Nhận ngày 20/9/2022

Biên tập ngày 22/9/2022

Đăng tháng 11/2022